

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 27-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Thúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

Ông Bùi Tấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/01/1988; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi cư trú: khóm 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N, sinh năm 1952 và bà T, sinh năm 1953 (Chết); Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo thứ 06 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1993; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, ngày 02/7/2021 bị Công an thị trấn T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 2.250.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông N, sinh năm 1952; Nơi cư trú: khóm 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

Người làm chứng:

1/ Bà Phạm Thị D, sinh năm 1973; Nơi cư trú: khóm 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn C sinh năm 1962; Nơi cư trú: khóm 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

3/ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp 2, xã 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

4/ Chị Ngô Thị Th, sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp 2, xã 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 29/12/2021, Công an thị trấn T tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, khi đến đường Cách Mạng Tháng Tám thuộc khóm 1 phát hiện Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 50HG-2354 có biểu hiện nghi vấn nên ra tín hiệu dừng phương tiện để kiểm tra. Qua kiểm tra thì phát hiện bên trong túi quần bên phải mà H đang mặc có 02 tép nylon được hàn kín bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy). Nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua xác minh, ngày 02/7/2021 Nguyễn Văn H bị Công an thị trấn T, xử phạt hành chính với tổng số tiền 2.250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét thấy, có dấu hiệu của tội phạm nên Công an thị trấn T chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện để điều tra theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số: 1096/KL-KTHS, ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 02 bịch nylon (tép nylon) hàn kín, được niêm phong trong bao thư nêu trên gửi đi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,097 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận số ma túy bị công an bắt quả tang là bị cáo H cùng với Phạm Văn T hùn 200.000 đồng (mỗi người 100.000 đồng) (do bị cáo không có tiền nên T đưa tiền, khi nào có tiền bị cáo trả lại cho T) mua của Ngô Thị Th địa chỉ ấp 2, xã Thường Phước 2, huyện H (bị cáo H trực tiếp mua ma túy), với mục đích cùng nhau sử dụng. Lời khai bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra đã thu giữ tài sản, đồ vật như sau:

Vật chứng thu giữ:

-02 (hai) tép (bịch) nylon được hàn kín bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, được bỏ vào bao thư bằng giấy màu trắng dán kín, có các chữ ký Lê Trọng T, Nguyễn Văn C, in hai dấu vân tay màu đỏ Nguyễn Văn H và dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn T.

-01 (một) xe gắn máy biển số 50HG-2354, số máy: 57860JM là tài sản của Nguyễn Văn U (cha ruột của bị cáo H) mua lại của một người không rõ họ tên địa chỉ cụ thể, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Kết quả tra cứu không tìm thấy dữ liệu của xe. Bị cáo H sử dụng vào mục đích phạm tội, thì ông U không biết.

Về trách nhiệm dân sự:

Số tiền 200.000 đồng, Phạm Văn T mượn của Phạm Thị D để đưa cho bị cáo H mua ma túy. Bà D không yêu cầu T trả lại, nên không đặt ra xem xét.

Số tiền 100.000 đồng bị cáo H mượn Phạm Văn T (để hùn mua ma túy với T vào ngày 28/12/2021) Phạm Văn T không yêu cầu bị cáo H trả lại, nên không đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, lời nhận tội phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSHN ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị đánh chính cáo trạng vì trong phần căn cứ cáo trạng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự không đúng nên đánh chính thành điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của bị cáo, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, cha bị cáo là người có công với cách mạng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Phạm Văn T thừa nhận cùng với bị cáo H hùn tiền 200.000 đồng (mỗi người 100.000 đồng), T mượn tiền của bà Phạm Thị D (cô ruột của T) đưa tiền cho H đi mua ma túy (khi nào H có tiền thì trả), nhưng khối lượng ma túy 0,097 gam, chưa đủ định lượng và T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên ngày 24/02/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra có Công văn đề nghị Công an huyện H ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Kiểm sát viên đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện H tuyên tịch thu, tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư có khối lượng 0,068 gam, được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 1120, ngày 29/12/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Tháp” in dấu vân

tay màu đỏ, ghi tên “H” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng Em, Trần Thị Ý Nhi và Lê Văn Khanh;

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy biển số 50HG-2354 (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: không phát sinh nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi phạm tội, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, việc lấy lời khai hay trình bày của bị cáo đều tự nguyện, không bị ép cung hay nhục hình nên hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều đúng quy định.

Đây là vụ án hình sự, theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và vụ án xảy ra tại huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì Tòa án có triệu tập các người làm chứng, nhưng tại phiên tòa thì các người làm chứng vắng mặt không rõ lý do (Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ). Xét thấy, qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng, thì việc vắng mặt của các người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, vả lại các người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại bản kết luận giám định số: 1096/KL-KTHS, ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 02 bìch nylon (tép nylon) hàn kín, được niêm phong trong bao thư có đóng dấu tròn màu đỏ của “Công an thị trấn Thường Thới Tiền – Công an huyện H”; có in 2 dấu vân tay màu đỏ, ghi tên “H” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Trọng Tấn và Nguyễn Văn Cườm gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng **0,097** gam, loại

Methamphetamine (Số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ).

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với nội dung của cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và còn được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa như: Biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai... Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...”.

Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Như chúng ta đã biết, chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành, việc mua bán, sử dụng pH được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Đồng thời, nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác như: Trộm cắp, mại dâm hoặc thậm chí giết người, cướp của... Do đó, cần pH xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo thành khẩn khai báo, có cha ruột là người có công với cách mạng, trong quá trình điều tra, bị cáo H không yêu cầu Luật sư bào chữa cho bị cáo và tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến này nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình

phạt cho bị cáo H. Đó là tính nhân đạo của pháp luật Xã Hội Chủ Nghĩa, được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Không có.

[6] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù là chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp, am hiểu pháp luật có phần hạn chế nên cần xem xét để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không có phát sinh trong vụ án nên không đề cập đến.

[8] Về xử lý vật chứng:

8.1 Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện H tuyên tịch thu, tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư có khối lượng 0,068 gam, được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 1120, ngày 29/12/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Tháp” in dấu vân tay màu đỏ, ghi tên “H” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng Em, Trần Thị Ý Nhi và Lê Văn Khanh, phù hợp quy định nên chấp nhận;

8.2 Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy biển số 50HG-2354 (đã qua sử dụng) phù hợp vì tại phiên tòa, ông U đã đồng ý theo sự giải quyết của Hội đồng xét xử và không có ý kiến gì khác nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo pH chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản:

3.1. Tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư có khối lượng 0,068 gam, được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 1120, ngày 29/12/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Tháp” in dấu vân tay màu đỏ, ghi tên “H” và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng Em, Trần Thị Ý Nhi và Lê Văn Khanh.

3.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy biển số 50HG-2354 (đã qua sử dụng).

Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số: 15/QĐ-VKSHN ngày 25/3/2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Chí Thúc